TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 834/2024/QĐST-HNGĐ	Hai Bà Trưng, ngày 13 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 29; khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 212 và Điều 213; Điều 396; Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05 tháng 12 năm 2024;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 825/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: ***Chị Phạm Thị B, sinh năm: 1992***

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: Số 34D Ngõ L, phường B, Quận H, Thành phố Hà Nội.

Và Anh Hồ Minh T, sinh năm 1990

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: Số 34D Ngõ L, phường B, Quận H, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân:

Anh Hồ Minh T và chị Phạm Thị B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 19/10/2016, tại Ủy ban nhân dân phường B, quận H, thành phố Hà Nội. Đây là kết hôn lần thứ nhất của anh chị. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Số 34D Ngõ L, phường B, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nên cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Anh chị đã cố gắng nói chuyện

với nhau và được gia đình hai bên hòa giải nhưng không hàn gắn được tình cảm. Hiện vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay.

Nay anh Hồ Minh T và chị Phạm Thị B xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc và cùng thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung:

Anh Hồ Minh T và chị Phạm Thị B thống nhất xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Hồ Minh N, sinh ngày 25/12/2017 và Hồ Tuệ M, sinh ngày 30/04/2020. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận giao cả 02 con chung Hồ Minh N và Hồ Tuệ M cho anh Hồ Minh T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phạm Thị B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 8 triệu đồng/tháng (4 triệu đồng/con/tháng).

[3]. Về tài sản chung và nhà ở chung:

Anh Hồ Minh T và chị Phạm Thị B thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về công nợ chung:

Anh Hồ Minh T và chị Phạm Thị B thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí:

Chị Phạm Thị B tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân:

*** Về tình cảm:** Anh Hồ Minh T và chị Phạm Thị B cùng thuận tình ly hôn.

*** Về con chung:** Anh Hồ Minh T và chị Phạm Thị B thống nhất xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Hồ Minh N, sinh ngày 25/12/2017 và Hồ Tuệ M, sinh ngày 30/04/2020. Ly hôn, công nhận sự thỏa thuận của hai bên giao cả 02 con chung Hồ Minh N và Hồ Tuệ M cho anh Hồ Minh T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (13/12/2024) cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc tới khi anh chị có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phạm Thị B là người cấp dưỡng nuôi con 8.000.000 đồng/tháng (4 triệu đồng/con/tháng).

Anh Hồ Minh T được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

*** Về tài sản chung và nhà ở chung:**

Anh Hồ Minh T và chị Phạm Thị B thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

*** Về công nợ chung:**

Anh Hồ Minh T và chị Phạm Thị B thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án:

Chị Phạm Thị B tự nguyện chịu cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0024508 ngày 28/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND P. Bạch Mai, Q.Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.
(Số 96/2016)
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Phan Thanh Hà